

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST

Ngày: 23/5/2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 259/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST – DS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Toàn T, sinh năm: 1974 – Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H, sinh năm: 1976; cùng địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – đều có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M; cùng địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 06-9-2022, bản tự khai, lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày:* Nguyên đơn bán vật liệu xây dựng cho ông U', bà M từ ngày 27-3-2018 đến ngày 29-9-2018, gồm gạch, cát, đá, xi măng, sơn nước. Những lần mua bán đều có hoá đơn, chứng từ và bên mua có ký vào hoá đơn, tổng các lần mua bán thành 06 hoá đơn, có hoá đơn ngày 05-4-2018 thì bà M ký, còn lại ông U' ký. Có tổng nợ với số tiền 140.690.000đồng, số tiền 140.690.000đồng, ông U', bà M đã trả cho nguyên đơn năm lần với tổng số tiền 90.000.000đồng, cụ thể từng lần trả nguyên đơn có ghi vào sổ riêng, 03 lần bà M ra trả, 02 lần ông U' ra trả.

Hiện nay ông U', bà M còn nợ nguyên đơn 50.690.000đồng, số nợ này bà M, ông U' hẹn tân gia xong rồi trả, nhưng đến nay vẫn chưa trả hết. Nay nguyên đơn yêu cầu ông U', bà M trả một lần số tiền 50.690.000đồng, không yêu cầu lãi suất.

Đối với ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại Thôn A, xã Nam B, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, nhưng không hợp tác với Tòa án và cố tình trốn tránh. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự, thể hiện ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M còn nợ nguyên đơn 50.690.000 đồng tiền mua vật liệu xây dựng, quá hạn trả nợ nhưng ông U', bà M không trả. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông U' và bà M đều vắng mặt không có lý do. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông U' và bà M là người nợ tiền thì phải có trách nhiệm trả tiền nợ theo thỏa thuận. Mặc dù ông T, bà H đến đòi nhiều lần nhưng ông U' và bà M vẫn không trả nên đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ.

Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M phải trả cho ông Nguyễn Toàn T và bà Ngô Thị H số tiền 50.690.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trú tại Thôn A, xã Nam B, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy,

tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự, Điều 430 của Bộ luật dân sự quy định: *“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”*. Nội dung hợp đồng thể hiện từ ngày 27-3-2018 đến ngày 29-9-2018 bị đơn nhiều lần mua vật liệu xây dựng nợ của Đại lý vật liệu xây dựng Toàn Thắng, tất cả hàng hoá mua đều có hoá đơn, chứng từ với tổng số tiền 140.690.000đồng, ông U' và bà M đã trả được 90.000.000đồng, còn nợ lại 50.690.000đồng, hẹn tân gia xong sẽ trả, nhưng đến hẹn và đến nay dù tạo nhiều cơ hội ông U' và bà M vẫn không chịu trả là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự, cụ thể *“Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”*.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông U' và bà M đều vắng mặt không có lý do. Nghĩa vụ chứng minh, theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông U' và bà M là người nợ tiền thì phải có trách nhiệm trả tiền nợ theo thỏa thuận. Mặc dù ông T, bà H đến đòi nhiều lần nhưng ông U' và bà M vẫn không trả nên đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H đối với ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M. Buộc ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M phải trả cho ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H số tiền 50.690.000đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H được chấp nhận nên ông U' và bà M phải chịu 2.534.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Hoàn trả cho ông T, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.268.000 đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H đối với ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M. Buộc ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M phải trả cho ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H số tiền 50.690.000 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M còn phải trả cho ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Nguyễn Văn U' và bà Vũ Thị M phải chịu 2.534.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Toàn T - Chủ hộ kinh doanh vật liệu xây dựng Toàn T và bà Ngô Thị H số tiền 1.268.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S theo biên lai số 0001670 ngày 10 tháng 10 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk S (02 bản);
- CCTHDS huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

ĐOÀN CÔNG TÀI